

Bản án số: 132/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2025
Về việc tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Hoàng;

Bà Bùi Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Dương Thy Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Huỳnh N**, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bà N có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 16/8/2025.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 26/5/2025, bản tự khai ngày 18/8/2025, Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 16/8/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh N trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà N và ông Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2015. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 11/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà N yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Đ.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 01 con chung tên là Huỳnh Nhật B, sinh ngày 06/11/2014, hiện bà N đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn, bà N yêu cầu nuôi cháu B và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long đã tổng đạt hợp lệ cho ông Huỳnh Văn Đ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án mặc dù ông Đ vẫn còn sinh sống tại địa phương nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Huỳnh Văn Đ.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành tốt nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh N đối với ông Huỳnh Văn Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nhật B, sinh ngày 06/11/2014 cho bà Nguyễn Huỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Huỳnh Văn Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Huỳnh N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ có đăng ký thường trú và hiện còn sinh sống tại ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Huỳnh N vắng mặt và có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 16/8/2025. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà N và ông Đ cưới nhau vào năm 2015 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 23 tháng 01 năm 2015 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Huỳnh N và ông Huỳnh Văn Đ được công nhận hợp pháp.

Nay, bà N yêu cầu ly hôn ông Đ vắng mặt nên không có lời khai. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bà N trong quá trình giải quyết vụ án, đều xác định được cuộc sống vợ chồng của ông bà đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2024, nguyên nhân do vợ

chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mỗi người đã có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai nên đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay.

Toà án đã tiến hành mời bà N và ông Đ hoà giải, nhằm để cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do, điều đó cho thấy ông Đ đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này.

Vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa bà N và ông Đ đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó cũng chứng tỏ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về con chung*: Trong quá trình sống chung giữa bà N và ông Đ có 01 con chung tên là Huỳnh Nhật B, sinh ngày 06/11/2014. Khi ly hôn, bà N yêu cầu nuôi cháu B và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu B đang sống cùng với bà N nhằm tránh thay đổi môi trường sống, bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con nên để bà N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[6] *Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Huỳnh N là người trực tiếp nuôi con và có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “2. *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho con.*”

Vậy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Huỳnh N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với mức cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình quy định “*Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con*”

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Nghị định số: 128/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính

phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ và đối chiếu phụ lục ban hành kèm theo thì xã T, tỉnh Vĩnh Long thuộc Vùng III có mức lương tối thiểu vùng là 3.860.000 đồng/tháng.

Từ cơ sở nêu trên, mức lương cấp dưỡng nuôi con hằng tháng theo quy định pháp luật hiện nay là 1.930.000 đồng/tháng.

Vậy, ông Huỳnh Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng cho bà Nguyễn Huỳnh N số tiền 1.930.000 đồng/tháng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng một tháng) là phù hợp với quy định tại Điều 110, Điều 116 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] *Về tài sản chung*: Bà N khai không có nên không xét.

[8] *Về nợ chung*: Bà N khai không có nên không xét đến.

[9] Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] *Về án phí*:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14 Điều 3, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Nghị định số: 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh N đối với ông Huỳnh Văn Đ. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Huỳnh N và ông Huỳnh Văn Đ.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Huỳnh N và ông Huỳnh Văn Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 23 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Giao 01 con chung tên là Huỳnh Nhật B, sinh ngày 06/11/2014 cho bà Nguyễn Huỳnh N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Huỳnh N số tiền 1.930.000 đồng/tháng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án (30/9/2025).

Ông Huỳnh Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Huỳnh N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Huỳnh Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, đồng thời theo yêu cầu của ông Đ, bà N, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà N khai không có nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Bà N khai không có nên không xét đến.

5. Về án phí:

- *Án phí hôn nhân và gia đình:* Bà Nguyễn Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001255 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long). Vậy, bà Nguyễn Huỳnh N đã nộp đủ án phí.

- *Án phí cấp dưỡng nuôi con:* Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT, TT&THA);
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ